

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày: 16-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và ông Nguyễn Ngọc Phan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở chính: Phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Tứ Kỳ, Hải Dương; người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Tứ Kỳ, Hải Dương. (theo các văn bản ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 và số: 264/UQ-NHNo.TK-TH ngày 03/6/2024, ông Nguyễn Quốc H có mặt)

2. Bị đơn: Ông Vũ Minh Ng, sinh năm 1948 và bà Đặng Thị K, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn L, xã V1, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 24 tháng 11 năm 2015, Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và hộ gia đình ông Vũ Minh Ng, bà Đặng Thị K do ông Ng là chủ hộ đại diện đã ký Hợp đồng tín dụng số: 15HM4036/HĐTD tại Chi nhánh huyện Tứ Kỳ Hải

Dương; mục đích sử dụng tiền vay: Chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống của hộ gia đình; phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng; thời hạn của hạn mức tín dụng: 36 tháng, ngày hiệu lực cuối cùng của hạn mức tín dụng: 24/11/2018; hạn mức tín dụng: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Số tiền cho vay cụ thể được tính cho từng lần nhận nợ và được theo dõi tại phụ lục hợp đồng hoặc giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng tín dụng. Lãi suất cho vay và phương thức trả lãi được ghi trên từng giấy nhận nợ, sẽ được điều chỉnh khi lãi suất thị trường có biến động; lãi suất nợ quá hạn: Khi đến kỳ hạn trả nợ hoặc kết thúc thời hạn cho vay, nếu không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc và/hoặc lãi và không được chấp thuận cho cơ cấu lại thì sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận được ghi trên giấy nhận nợ. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Vũ Minh Ng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 09/11/2016; mục đích sử dụng tiền vay: Xây chuồng trại; loại vay: Trung hạn; thời hạn 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/10/2019; lãi suất: 9,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 14,25%/năm; phương thức trả lãi: Theo quý; hình thức giải ngân: Nhận tiền mặt. Khoản vay này là khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã điều chỉnh giảm lãi suất cho hộ ông Vũ Minh Ng, bà Đặng Thị K xuống còn 8%/năm kể từ thời điểm giải ngân 09/11/2016; sau đó đến ngày 01/3/2017 lãi suất được điều chỉnh là 10%/năm; hộ ông Vũ Minh Ng đã trả được số tiền gốc 60.050.000 đồng (sáu mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền lãi 11.513.890 đồng (mười một triệu năm trăm mười ba nghìn tám trăm chín mươi đồng). Hộ ông Ng đã trả lãi bình thường đến ngày 31/3/2018. Từ ngày 01/4/2018, ông Ng không thực hiện việc trả tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng nhưng ngân hàng không tính lãi quá hạn đối với khoản tiền lãi chậm trả mà chỉ đơn độc trả nợ lãi từ ngày 06/7/2018, tuy nhiên hộ ông Ng vẫn không trả theo đúng hạn. Khoản tiền lãi quá hạn Ngân hàng chỉ nhắc nhở, đến khi quá hạn gốc thì Ngân hàng mới kích hoạt lãi quá hạn. Đến ngày 21/10/2019, hộ ông Ng bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và Ngân hàng mới tính lãi quá hạn từ ngày 21/10/2019. Ngân hàng đã đơn độc nhiều lần, ông Ng đã cam kết nhiều lần nhưng đều không thực hiện đúng cam kết nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, hộ ông Ng đề nghị Ngân hàng cho ông bà số tiền lãi nhưng ông bà không đến Tòa án hòa giải nên Ngân hàng không nhất trí giảm lãi cho hộ ông Ng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ ông Vũ Minh Ng bà Đặng Thị K phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 16/9/2024 là 76.137.278 đồng; trong đó, nợ gốc: 39.950.000 đồng và số tiền lãi 36.187.278 đồng bao gồm lãi trong hạn 26.228.555 đồng, lãi quá hạn 9.958.722 đồng. Và hộ ông Vũ Minh Ng tiếp tục chịu lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Agribank.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn - ông Vũ Minh Ng, bà Đặng Thị K trình bày: Năm 2015, ông bà có ký Hợp đồng tín dụng số 15HM4036/HĐTD ngày

24/11/2015 để vay vốn của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Tứ Kỳ, việc vay vốn không có thể chấp, chỉ dùng căn cước công dân để vay. Ông bà vay tổng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), mục đích vay để góp vốn kinh doanh. Sau khi vay, hàng tháng đều phải trả lãi và gốc cho Ngân hàng. Tính đến tháng 9 năm 2018, ông bà đã trả số tiền gốc là 60.050.000 đồng và số tiền lãi 11.513.890 đồng, cụ thể các lần trả ông bà không nhớ. Từ tháng 3 năm 2018 đến nay, ông bà chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng với lý do chưa có tiền để trả ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, ông bà đề nghị khi nào có sẽ trả chứ hiện tại ông bà tuổi cao, sức khỏe yếu nên không có thu nhập và ông bà đề nghị ngân hàng cho ông bà số tiền lãi trên. Ông bà đề nghị được vắng mặt và xác định bà K không ký vào thủ tục vay tại ngân hàng, tuy nhiên việc vay nợ ngân hàng ông bà đều thống nhất để ông Ng đứng tên ký thủ tục vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Vũ Minh Ng bà Đặng Thị K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử 16/9/2024 là 76.137.278 đồng; trong đó, nợ gốc: 39.950.000 đồng và số tiền lãi 36.187.278 đồng bao gồm lãi trong hạn 26.228.555 đồng, lãi quá hạn 9.958.722 đồng; và phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Về án phí: Bị đơn là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngân hàng N khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là ông Vũ Minh Ng, bà Đặng Thị K; địa chỉ: Thôn L, xã V1, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án dân sự dân sự là đúng thẩm quyền phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập cho đương sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về nội dung tranh chấp: Hợp đồng tín dụng số: 15HM4036/HĐTD ngày 24/11/2015 và Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 09/11/2016 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Tứ Kỳ và ông Vũ Minh Ng, bà Đặng Thị K

do ông Khoái đại diện chủ hộ được lập bằng văn bản, có chữ ký của ông Khoái và đại diện Ngân hàng (không có chữ ký của bà Đặng Thị K); nội dung của Hợp đồng phù hợp với các quy định của Điều 398, Điều 463 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; ông Ng, bà K cũng xác định có ký hợp đồng tín dụng nêu trên với Ngân hàng. Do đó, có căn cứ xác định giữa hộ gia đình ông Vũ Minh Ng và Ngân hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, theo đúng trình tự thủ tục quy định nên hợp đồng nêu trên giữa Ngân hàng với hộ gia đình ông Ng là hợp pháp.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân khoản vay; hộ gia đình ông Vũ Minh Ng bà Đặng Thị K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, từ ngày 21/10/2019, ông bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận tại mục 7.2 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số: 15HM4036/HĐTD ngày 24/11/2015; Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn là phù hợp với Điều 3 của Hợp đồng tín dụng nêu trên.

[4] Về lãi suất: Theo Hợp đồng tín dụng số: 15HM4036/HĐTD ngày 24/11/2015 có thỏa thuận tại Điều 3: Lãi suất cho vay và phương thức trả lãi được ghi trên từng giấy nhận nợ, sẽ được điều chỉnh khi lãi suất thị trường có biến động; lãi suất nợ quá hạn: Khi đến kỳ hạn trả nợ hoặc kết thúc thời hạn cho vay, nếu không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc và/hoặc lãi và không được chấp thuận cho cơ cấu lại thì sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận được ghi trên giấy nhận nợ. Tại Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 09/11/2016, hai bên có thỏa thuận lãi suất: 9,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 14,25%/năm. Tuy nhiên, Ngân hàng đã điều chỉnh giảm lãi suất cho hộ ông Vũ Minh Ng, bà Đặng Thị K xuống còn 8%/năm kể từ thời điểm giải ngân 09/11/2016; sau đó đến ngày 01/3/2017 lãi suất được điều chỉnh là 10%/năm. Hợp đồng quy định lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn phù hợp với khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 11 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Theo hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8, Điều 10 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hợp đồng tín dụng này có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

[5] Đến nay (ngày 16/9/2024), hộ gia đình ông Vũ Minh Ng bà Đặng Thị K còn nợ Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số: 15HM4036/HĐTD ngày 24/11/2015 và Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 09/11/2016 là 76.137.278 đồng (bảy mươi sáu triệu một trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm bảy

mười tám đồng); trong đó, nợ gốc: 39.950.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền lãi 36.187.278 đồng (ba mươi sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng) bao gồm lãi trong hạn 26.228.555 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi tám nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng), lãi quá hạn 9.958.722 đồng (chín triệu chín trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng). Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc hộ gia đình ông Ng, bà K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nêu trên theo Hợp đồng đã ký kết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, bị đơn - ông Ng, bà K thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự và cần trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp với Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Vũ Minh Ng bà Đặng Thị K phải thanh toán trả Ngân hàng N tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16 tháng 9 năm 2024 là: 76.137.278 đồng (bảy mươi sáu triệu một trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng), trong đó nợ gốc: 39.950.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền lãi: 36.187.278 đồng (ba mươi sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng) bao gồm lãi trong hạn: 26.228.555 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi tám nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng), lãi quá hạn: 9.958.722 đồng (chín triệu chín trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày 17 tháng 9 năm 2024, ông Vũ Minh Ng bà Đặng Thị K tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 15HM4036/HĐTD ngày 24/11/2015 và Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 09/11/2016 giữa hộ ông Vũ Minh Ng và Ngân hàng cho đến ngày thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vũ Minh Ng bà Đặng Thị K.

Trả lại Ngân hàng N số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004902 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi